TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28- 4 -2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2026/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2026/QĐXXST–HNGĐ ngày 17/3/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 96/QĐST- HNGĐ ngày 06/4/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1996; địa chỉ: số H đường C, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Dương Minh C, sinh năm 1993; địa chỉ: số H đường C, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:

Bà L và ông Dương Minh C đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 38/2014, quyển số 01/2014, tại UBND phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 08/9/2014. Sau khi vợ chồng về chung sống cùng nhau được thời gian ngắn phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất

đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, không ai quan tâm đến ai. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc. Bà L yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà L và ông C có 01 con chung tên Dương Hoàng Nhất T, sinh ngày 27/01/2015. Khi ly hôn bà L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình tố tụng, nhưng vắng mặt không lý do, đồng thời cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

Ngày 09/3/2026 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa bà L, ông C tại Hội phụ nữ phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh và được cung cấp như sau: Bà L, không phải là thành viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Toà án các đương sự không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Hội Liên hiệp phụ nữ phường cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ảnh. Vì vậy, Hội liên hiệp phụ nữ phường không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa bà L và ông C. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn giữa bà Trần Thị L và ông Dương Minh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Trần Thị L khởi kiện tranh chấp ly hôn với ông Dương Minh C hiện đang cư trú tại số H đường C, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; bị đơn ông C đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 207, 227 và 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Dương Minh C đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 38/2014, quyển số 01/2014, tại UBND phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 08/9/2014. Vì vậy, hôn nhân giữa bà L và ông C là hợp pháp.

[2.2] Quá trình tố tụng bà L xác định cuộc sống chung vợ chồng sau một thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung trong gia đình. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông C.

[3] Xét, mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích trên vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Bà L xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông C đã được Tòa án triệu tập làm việc và tham gia hòa giải cũng như tham gia phiên tòa trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không thể hiện ý muốn hòa giải đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà L, ông C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà L yêu cầu được ly hôn với ông C là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa bà L, ông C có 01 con chung tên Dương Hoàng Nhất T, sinh ngày 27/01/2015. Khi ly hôn bà L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Xét, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông C vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con chung. Tại bản tự khai ngày 27/02/2026 cháu T có nguyện vọng "muốn ở cùng mẹ". Do vậy, để ổn định cuộc sống của con chung cũng như xét điều kiện thực tế của của bà L, cần giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận ý kiến của bà L.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L đối với bị đơn ông Dương Minh C về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L được ly hôn với ông Dương Minh C (theo giấy chứng nhận kết hôn số 38/2014, quyển số 01/2014, tại UBND phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 08/9/2014).

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Dương Hoàng Nhất T, sinh ngày 27/01/2015 cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Ông Dương Minh C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thị L và ông Dương Minh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005596 ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 16, TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 16, TP.HCM;
- UBND P. H;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.